TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 380/2020/HS-PT
Ngày: 30/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Điều Văn Hằng.

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;

Bà Phan Thị Vân Hương.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Vũ Hồng Điệp - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 300/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Bùi Sĩ C phạm tội "Giết người", do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Bùi Sĩ C, sinh ngày 10/6/1983; tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT: Xóm 11, xã P, Thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 02/12. Con ông Bùi Văn T (chết); con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1967, trú tại: Xã P, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Anh chị em ruột có 04 người bị cáo con thứ tư; vợ: Lang Thị Ngọc L, sinh năm 1990; trú tại: Xóm 11, xã P, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Con: Có hai con, con thứ nhất sinh năm 2011, con thứ hai sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" cho hưởng án treo thử thách 12 tháng đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7//2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Hữu H, văn phòng Luật sư V, đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An; Có mặt.

**** Bị hại có kháng cáo:***

Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1984; trú tại: Số 14, đường D, khối 10, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 30/7/2019, tại phòng ngủ ở tầng 1, nhà chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1984, trú tại số nhà 14, đường D, thuộc khối 10, phường B, thành phố V, do có mâu thuẫn từ trước về chuyện tình cảm với chị G nên Bùi Sĩ C (sinh năm 1983, trú tại xóm 11, xã P, TP.V) gọi chị G ra khỏi phòng nói chuyện nhưng chị G từ chối không ra và đóng cửa ở trong phòng. C đã dùng 01 chiếc can nhựa màu trắng hình hộp kích thước khoảng (30x50) cm, bên trong chứa 10 lít xăng (do C mua trước đó tại cây xăng đôi khối 9, phường B, TP.V với giá 200.000 đồng) tưới vào khu vực trước cửa ra vào phòng ngủ của chị G (lối ra vào duy nhất của phòng). Sau đó, C cầm 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ do Trung Quốc sản xuất (C chuẩn bị từ trước) trong tay phải cúi xuống sàn nhà châm lửa đốt cháy phòng (lúc đó phòng đang đóng cửa). Trong phòng có chị G, bà Nguyễn Thị P (sinh năm 1954), chị Nguyễn Thị N (sinh năm 1980) cùng trú tại phường K, thị xã O, tỉnh Nghệ An và 02 con của chị G là cháu Nguyễn Thị Y, sinh năm 2004, cháu Nguyễn Thị Đ, sinh năm 2013, đang ngủ. Sau khi châm lửa đốt, Bùi Sĩ C bỏ trốn. Chị G cùng 04 người trong phòng được mọi người dập lửa, giải cứu và đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa L.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 15 giờ 00 phút ngày 30/7/2019 tại nhà chị Nguyễn Thị G.

+ Phía Nam tiếp giáp đường D, phía Đông giáp nhà Nguyễn Văn E, phía Tây là xưởng sản xuất giò chả của gia đình chị Nguyễn Thị G.

+ Cửa cổng ra vào nhà chị G (phía Nam) là cửa khung sắt, gồm 3 cánh cửa, kích thước mỗi cánh cửa (85x270) cm, phía dưới cửa có chốt khóa, ở giữa có ổ khóa. Tại thời điểm khám nghiệm cửa được chốt dưới và khóa ổ khóa phía trong, sát sau cửa cổng là khoảng sân, thềm nhà và phòng khách nhà chị G. Cửa vào phòng khách nhà chị G là cửa kính 2 cánh, kích thước (2,1 x 2,32) m, tại thời điểm khám nghiệm, cửa ở trạng thái mở. Nhà chị G là nhà xây 2 tầng dạng nhà ống chia làm 4 khu vực lần lượt là phòng khách, khu vực cầu thang, phòng ngủ, khu vực bếp, nhà vệ sinh. Từ phòng ngủ qua khu vực cầu thang đến phòng ngủ và ra khu vực bếp phía sau có hành lang lối đi rộng 1m, dài 3,4m.

+ Phía Nam hành lang lối đi có cửa gỗ ngăn cách với khu vực cầu thang và phòng khách. Cửa gỗ 1 cánh mở ra ngoài, kích thước (0,8x2,3)m. Mặt trong hành

lang bám muội đen đậm, mặt ngoài vẫn còn nguyên màu sơn (tại thời điểm khám nghiệm cửa ở trạng thái mở). Ô thông gió phía trên cửa làm bằng khung sắt, ô kính bị nứt vỡ một phân, khung sắt và mặt kính còn lại bám muội đen đậm.

+ Phía Bắc hành lang có cửa ngăn cách với khu vực bếp. Loại cửa ô kính khung nhựa, mở bằng cách kéo sang phía tây. Mặt phía Nam cửa bị nhiệt tác dụng bám muội đen đậm, mặt phía bắc (ngoài hành lang) vẫn còn nguyên màu sơn. Tại thời điểm khám nghiệm cửa ở trạng thái mở. Sát cửa này có đặt 01 bộ bàn ghế gỗ, bộ bàn ghế gỗ này chưa bị tác dụng nhiệt. Tường và trần khu vực bếp bám muội đen nhẹ.

+ Bề mặt các bức tường ở khu vực hành lang được ốp gạch. Các lớp gạch bị nhiệt tác dụng mạnh làm nứt vỡ một số vị trí rơi xuống phía dưới nặng ở phần phía nam. Mặt ngoài phần còn lại của gạch bám muội đen đậm. Trần phía trên hành lang bị bong tróc phồng rộp sơn.

+ Phía Tây hành lang là phòng ngủ. Phòng ngủ này có 1 cửa ra vào ở tường phía Đông (ra hành lang). Loại cửa khung nhựa ô kính 1 cánh mở vào phía trong kích thước (0,8x2,1)m, mặt phía Đông (hướng ra hành lang) cửa và khung cửa (ốp nhựa khung cửa) bị nhiệt tác dụng mạnh làm cháy than hóa queo nhựa. Mặt phía Tây (hướng vào phòng ngủ) cửa và khung cửa vẫn còn nguyên màu sơn. Sát mép trong phía Bắc cửa ra vào trong phòng ngủ có 01 tủ gỗ, tủ gỗ này không bị tác dụng nhiệt. Phía Tây Bắc phòng ngủ có đặt 1 giường ngủ, trên giường có chăn ga gối đệm, giường và các đồ vật trên giường chưa bị tác dụng nhiệt. Bề mặt tường và trần phòng ngủ bám dính muội đen. Hệ thống giây dẫn điện và các thiết bị điện (quạt điều hòa) chưa bị nhiệt tác dụng.

+ Trên nền hành lang nằm dưới lớp gạch vỡ sát tường phía Tây và cách mép phía Bắc cửa ra vào phòng ngủ 1,6m có 01 mảng nhựa màu trắng bị cháy queo; kích thước đo được (39x33) cm và 01 miếng nhựa màu đỏ bị cháy queo kích thước (5x4,5)m (vị trí số 1). Đối diện phía trên vị trí số 1 gạch ốp tường phía đông bị nứt vỡ. Sát tường phía Tây hành lang, cách mép phía Bắc cửa ra vào phòng ngủ 0,1m có 01 miếng nhựa màu trắng bị cháy than hóa cong queo, phần đo được có kích thước (23x15)cm. Tiếp sát phía Nam miếng nhựa này có 01 chiếc dép màu vàng, dép bị cháy than hóa 1 phần (vị trí số 2).

+ Tại mép dưới cửa ra vào phòng ngủ, dưới lớp gạch vỡ phát hiện 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ đã bị nhiệt tác dụng làm queo thủng nhựa (vị trí số 3).

+ Đối diện phía trên vị trí số 2 trên tường phía tây hành lang cách nền 1m có 01 ổ cắm điện. Phần vỏ nhựa phía ngoài bị cháy than hóa, giây điện bên trong bị tác dụng nhiệt nhẹ hơn (lớp vỏ cách điện còn nguyên).

+ Mặt dưới cầu thang bám muội đen đậm nặng ở phía dưới, giảm dần lên tầng trên. Các vật dụng phía dưới cầu thang (các loại bao bì, vải, sách, giấy, cốc nhựa,...) bị nhiệt tác dụng nhẹ một phần ở phía trên.

+ Trần phòng khách bám muội đen, nặng ở phía Bắc, giảm dần về phía Nam.

+ Phía Tây khu vực sân nhà chị G có 01 cửa khung sắt sơn màu vàng kích thước (70x280)cm là loại cửa 1 cánh, mở bằng cách kéo sang về phía Nam, phần giữa cửa có chốt khóa (không có ổ khóa), tại thời điểm khám nghiệm cửa ở trạng thái mở. Cửa này thông giữa sân nhà chị G với khu vực phía trước xưởng sản xuất giò chả. Phía trước xưởng sản xuất giò chả có 01 cửa ra vào là loại cửa cuốn lên phía trên kích thước (3,6x2,75)m cửa có hệ thống điều khiển ở phía Tây. Tại thời điểm khám nghiệm cửa ở trạng thái cuốn mở lên trên.

+ Dọn các lớp gạch vỡ trên nền hành lang thấy nên hành lang bị ướt và tương đối sạch.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể hồi 10 giờ, ngày 31/7/2018, tại Bệnh viện đa khoa L, tỉnh Nghệ An đối với chị Nguyễn Thị G: Có 01 vết thương hình sắc gọn, dài khoảng 06cm, tại vùng trán, cách giữa 02 lông mày khoảng 10cm; 01 vết thương hình sắc gọn, dài khoảng 04cm, tại vùng trán, cách giữa hai lông mày khoảng 06cm; 01 vết thương bỏng da, dài khoảng 10cm, rộng 06cm tại cánh tay trái; 01 vết bỏng da ở ngón 1, 2, 3 của bàn chân phải; 01 vết bỏng da ở ngón thứ 3, 4 của bán chân trái.

Tại bản tóm tắt bệnh án số 1900096152 ngày 03/8/2019 của Bệnh viện đa khoa L, đối với chị Nguyễn Thị G: Vào viện ngày 30/7/2019, ra viện ngày 02/8/2019. Chẩn đoán lúc vào viện: Đa chấn thương - theo dõi chấn thương sọ não. Chẩn đoán lúc ra viện: Ngạt khí - bỏng độ I-II.5% - vết thương vùng đầu.

Tại bản Tóm tắt bệnh án số 1900096151 ngày 08/8/2019 của Bệnh viện đa khoa L, đối với cháu Nguyễn Thị Y: Vào viện ngày 30/7/2019, ra viện ngày 07/8/2019. Chẩn đoán lúc vào viện: Suy hô hấp - Bỏng đường hô hấp nghi do ngạt khói xăng. Chẩn đoán lúc ra viện: Suy hô hấp - bỏng đường thở do khí xăng - Viêm phế quản - Viêm thanh quản - Viêm loét dạ dày.

Tại bản Tóm tắt bệnh án số 1900096154 ngày 18/10/2019 của Bệnh viện đa khoa L, đối với bà Nguyễn Thị Q: Vào viện ngày 30/7/2019, ra viện ngày 30/7/2019. Chẩn đoán lúc vào viện: Suy hô hấp - Bỏng đường hô hấp nghi do khí xăng. Chẩn đoán lúc ra viện: Suy hô hấp – bỏng đường thở nghi do ngạt thở khí xăng – tăng huyết áp.

Tại bản Tóm tắt bệnh án số 1900096153 ngày 18/10/2019 của Bệnh viện đa khoa L, đối với chị Nguyễn Thị N: Vào viện ngày 30/7/2019, ra viện ngày 02/8/2019. Chẩn đoán lúc vào viện: Suy hô hấp - Bỏng đường thở nghi do khí xăng. Chẩn đoán lúc ra viện: Ngạt khí xăng.

Tại Kết luận giám định số 246/KLGĐ - PC09(CN) ngày 04/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Điểm xuất phát cháy: Ở

hành lang từ phòng khách ra khu vực bếp phía sau, vị trí đối diện cửa ra vào phòng ngủ ở tầng 1 của gia đình chị Nguyễn Thị G. Nguyên nhân xảy ra vụ cháy: Do đốt.

Tại bản kết luận giám định số 313/KL - PC09(CN) ngày 04/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Trong các mẫu vật (ký hiệu M1, M2, M3, M4) thu tại hiện trường gửi tới giám định đều có tìm thấy thành phần của xăng dầu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã trưng cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh Nghệ An xác định tổn hại sức khỏe của chị Nguyễn Thị G, bà Nguyễn Thị Q, chị Nguyễn Thị N và cháu Nguyễn Thị Y; Trưng cầu giám định giá trị thiệt hại tài sản nhà của chị Nguyễn Thị G do Bùi Sĩ C đốt cháy. Nhưng chị Nguyễn Thị G từ chối giám định giá trị thiệt hại về tài sản, các bị hại đều từ chối giám định tổn hại về sức khỏe.

Tại Bản án sơ thẩm số 29/2020/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Sĩ C phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm a, b, l, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 57 Bộ luật hình sự; Xử phạt Bùi Sĩ C 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2019.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/3/2020 bị cáo Bùi Sĩ C có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Ngày 09/3/2020 người bị hại là chị Nguyễn Thị G có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt cho bị cáo C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo C giữ nguyên các lời khai tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu. Gia đình bị cáo xuất trình tài liệu về việc bị cáo được nhân dân nơi cư trú đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo, ông Lê Văn V và bà Đặng Thị A xác nhận bị cáo C có công cứu giúp người bị nạn và Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Đức Cơ, Gia Lai xác nhận bị cáo hợp tác với cơ quan công an trong việc bắt quả tang đối tượng mua bán trái phép ma túy. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới và quyết định giảm hình phạt cho mình do hình phạt sơ thẩm là nặng.

Người bị hại là chị Nguyễn Thị G giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo. Vì bị cáo chỉ nóng nảy, nhất thời phạm tội. Hai người vẫn có tình cảm thương yêu nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm và kháng cáo của các bị cáo. Sau khi phân tích,

đánh giá hành vi của bị cáo,Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thấy có đủ căn cứ xác định bị cáo Bùi Sĩ C phạm tội "Giết người". Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo C theo các điểm a, b,l, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là chính xác; đúng người, đúng tội, không oan. Trong vụ án này, xích mích trong cuộc sống giữa C với người bị hại Nguyễn Thị G là nguyên nhân phát sinh ban đầu. Các người bị hại bị suy hô hấp, bỏng đường hô hấp sau khi sức khỏe hồi phục từ chối giám định thiệt hại về sức khỏe và bị hại Nguyễn Thị G có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo. Hậu quả chết người chưa xảy ra, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt. Bị cáo tích cực bồi thường cho bị hại, bị hại xác nhận là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Bị cáo được Tòa án cấp sơ thẩm cho hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và có công cứu giúp người bị nạn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo để đảm bảo có tính khoan hồng giáo dục của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Hành vi của bị cáo C là bột phát, nhất thời do bực tức với lời thách thức của bị hại. Mặt khác, bị hại tha thiết xin giảm hình phạt cho bị cáo; hậu quả chết người chưa xảy ra. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đặc biệt là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và có công cứu giúp người bị nạn. Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự tại cấp sơ thẩm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm t khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định và hành vi tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, luật sư, những người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo Công đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có liên quan, người làm chứng, lời khai của người bị hại, phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với các vật chứng thu giữ

được và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo C về tội "Giết người" theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Bùi Sĩ C và người bị hại Nguyễn Thị G, Hội đồng xét xử thấy:

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp lời khai người làm chứng và các tài liệu có tại hồ sơ, Hội đồng xét xử sơ thẩm có căn cứ kết luận: Do Bùi Sĩ C và Nguyễn Thị G có tình cảm nhưng đã xảy mâu thuẫn. Khoảng 12 giờ ngày 30/7/2019, Bùi Sĩ C đến nhà chị Nguyễn Thị G, trú tại số nhà 14, đường D, khối 10, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Bùi Sĩ C đi vào phòng ngủ chị G để nói chuyện, trong phòng ngủ chị G lúc này có bà Nguyễn Thị Q, chị Nguyễn Thị N, cháu Nguyễn Thị Y, cháu Nguyễn Thị Đ đang nằm ngủ. Chị G từ chối đuổi Bùi Sĩ C ra ngoài rồi đóng cửa phòng lại. Do bức xúc C lấy can xăng 10 lít đã chuẩn bị trước đó, đổ ngay trước cửa phòng ngủ của chị G và châm lửa đốt, rồi bỏ trốn. Chị G mở cửa lao ra ngoài kêu cứu, được mọi người hỗ trợ dập lửa giải cứu đưa mọi người đi cấp cứu tại bệnh viện L. Chị Nguyễn Thị G và các bị hại từ chối giám định giá trị thiệt hại tài sản, sức khỏe. Hành vi của bị cáo có khả năng làm chết nhiều người, thể hiện rõ có tính chất côn đồ, trong số những người bị hại có cháu Nguyễn Thị Y, sinh năm 2004 và cháu Nguyễn Thị Đ, sinh năm 2013 (hai cháu dưới 16 tuổi). Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử Bùi Sĩ C về tội "Giết người" với các tình tiết định khung được quy định tại điểm a, b, l, n khoản 1 điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Tuy nhiên, bị cáo khi phạm tội không bị tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội chưa đạt. Sau khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả cho người bị hại, bị hại xác nhận đã nhận đủ 100.000.000 (một trăm triệu) đồng của bị cáo. Tất cả những người bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình có bố tham gia kháng chiến được tặng huân chương kháng chiến hạng 3. Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57 Bộ luật hình sự, để xử phạt 13 (Mười ba) năm tù là có phần nghiêm khắc với hành vi hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Mặt khác, tại cấp phúc thẩm người bị hại có xuất trình các tài liệu thể hiện vào các năm 2016 và 2018 bị cáo C có cứu giúp hai người. Đặc biệt là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đó là bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm huyện F, Gia Lai trong việc phát hiện tội phạm ma túy tháng 01 năm 2019. Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, của người bị hại. Do đó, để thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước và tính giáo dục của pháp luật, Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và luật sư là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Sĩ C và kháng cáo người bị hại Nguyễn Thị G; sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a, b, l, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Khoản 1 Điều 54; Điều 57 Bộ luật hình sự; Xử phạt Bùi Sĩ C 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2019.

Về án phí: Bị cáo Bùi Sĩ C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An ;
- VKSND tỉnh Nghệ An ;
- Công an tỉnh Nghệ An ;
- TTG - CA tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Bị hại (qua địa chỉ);
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Điều Văn Hằng